

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chon

Ông Nguyễn Trung Lưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Hà My - Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Thị H, sinh năm 1970 tại Đ.

Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã Tân N, huyện C, tỉnh Đ, chỗ ở: Thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Lê Thị N; có 01 người con sinh năm 2003; tiền án: không có; tiền sự:

- Ngày 26/11/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng tiếp viên, nhân viên làm việc tại cơ sở lưu trú mà không ký kết hợp đồng lao động, mức phạt 4.000.000 đồng. Hoàng chỉ nộp 1.000.000 đồng vào ngày 20/12/2010.

- Ngày 07/3/2014 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng việc mua, bán dâm và các hoạt động tình dục khác làm phương thức kinh doanh, mức phạt 25.300.000 đồng. Hoàng chỉ chấp hành 5.000.000 đồng vào ngày 07/8/2015.

Nhân thân:

- Ngày 30/12/2005: sử dụng tiếp viên không hợp đồng, bị Công an thành phố P phạt tiền 3.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/12/2017, sau đó chuyển sang tạm giam đến ngày 15/12/2017 thì được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Hiện bị cáo được tại ngoại tại thôn X, xã P, thành phố P, tỉnh B.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

Ông Lê Quang T, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Ông Đào Minh P, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Ông Trần Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 01/12/2015 Đinh Thị H thuê đất của ông Nguyễn Văn L ở trên đường Trường Chinh thuộc thôn X, xã P để mở quán giải khát. Trong quá trình kinh doanh, H tự sử dụng địa điểm này làm nơi chứa mại dâm để thu lợi bất chính. Phía trước quán H gắn đèn nhấp nháy để làm tín hiệu cho khách nhận biết là quán có hoạt động chứa mại dâm. Bên trong H bố trí 04 phòng, có sẵn nệm để phục vụ cho việc mua bán dâm. Hàng ngày H bắt đầu mở quán từ 19 giờ đến 01 giờ sáng hôm sau thì nghỉ. Khi quán hoạt động thì H ngồi trước quán đón khách, khi có khách đến mua dâm thì H là người trực tiếp thỏa thuận giá cả là 150.000 đồng/người/lượt (gồm: 50.000 đồng tiền phòng và 100.000 đồng trả cho gái bán dâm). Sau đó H dùng điện thoại gọi đến các lò đào ở trên đường T gọi gái bán dâm đến. Trong lúc khách mua dâm và gái bán dâm thực hiện hành vi giao cấu thì H ra phía trước để cảnh giới.

Lúc 22 giờ ngày 02/12/2017 Đinh Thị H đang ngồi trước quán đón khách thì Lê Quang T đi xe mô tô chở Đào Minh P đến quán. Khi đến quán thì gặp H. Tấn nói: “Cho mỗi đứa một em”, nghe vậy H hiểu là T và P có nhu cầu mua dâm nên chỉ ghế để cả hai ngồi chờ. Do T và P đã từng mua dâm tại khu vực này, biết giá nên không thỏa thuận về giá cả với H. Vì vậy, H dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0121.796.2971 gọi đến số thuê bao 0964.817.062 của Trần Văn T (tên gọi khác: Cọt) là chủ lò đào. H nói: “Cho một đứa đến quán H”. T không hỏi gì thêm mà cúp máy rồi dùng xe mô tô chở Nguyễn Thị Kim D đến trước quán H rồi đi về. Sau đó, H dùng số điện thoại 0121.796.2971 tiếp tục gọi đến số thuê bao 0126.957.1567 lò

đào “Dcút” ở đường T thì có Nguyễn Thị L nghe máy. H nói: “Cho một đứa đến quán H”. L không nói gì mà cúp máy điện thoại, sau đó L kêu Võ Văn C chở Lê Thị Ngọc C đến quán H. C chở C đến trước quán H rồi đi về. Khi C và D vào trong quán thì H chỉ cho C và D 02 người khách là T và P đang ngồi chờ. C đến đưa P vào phòng số 02, còn D đưa T vào phòng số 04 của quán để mua bán dâm. Đến 22 giờ 10 phút cùng ngày, khi C với P, D với T đang thực hiện hành vi giao cấu tại lần lượt phòng số 02 và số 04 của quán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang cùng các vật chứng gồm:

- 01 bao cao su đã qua sử dụng ở phòng số 02;
- 01 bao cao su đã qua sử dụng tại phòng số 04;
- 01 điện thoại di động hiệp Oppo K829 thu giữ của Đinh Thị H (là phương tiện dùng vào việc phạm tội).

Các vật chứng vụ án nêu trên được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đinh Thị H cùng các đối tượng có liên quan đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Thị H đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh B truy tố tại bản cáo trạng số 45/CT- VKSPT ngày 23 tháng 4 năm 2018, về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 327, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Đinh Thị H từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*”.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và truy tố, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do háms lợi, Đinh Thị H đã sử dụng quán giải khát ở trên đường T thuộc thôn X, xã P, thành phố P do H làm chủ để làm địa điểm chứa mại dâm nhằm mục đích thu lợi bất chính. Vào lúc 22 giờ ngày 02 tháng 12 năm 2017, Lê Quang T cùng Đào Minh P đến quán với mục đích mua dâm và T là người đứng ra thỏa thuận với H gọi 02 gái bán dâm đến để mua dâm. Khi Đào Minh P với Lê Thị Ngọc C đang thực hiện hành vi giao cấu tại phòng số 02, Lê Quang T với Nguyễn Thị Kim D đang thực hiện hành vi giao cấu tại phòng số 04 của quán thì bị bắt quả tang.

Bị cáo Đinh Thị H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi chứa mại dâm của Đinh Thị H đã xâm phạm trật tự công cộng, vi phạm thuần phong mỹ tục, đạo đức và nếp sống lành mạnh, văn minh.

Hành vi của Đinh Thị H được thực hiện vào tháng 12 năm 2017, đã phạm vào tội “Chứa mại dâm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999 như sau: “*Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ một năm đến bảy năm*”. Tuy nhiên, khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”. Áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Đinh Thị H theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố bị cáo về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Đinh Thị H chứa hai đôi mua bán dâm tại cùng một thời điểm nhưng do một người đứng ra thỏa thuận về việc gọi gái bán dâm cho cả hai nên không bị xem là thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần” như hướng dẫn tại điểm b mục 4.2 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12 tháng 5 năm 2006.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý của Nhà nước về phòng chống mại dâm, ảnh hưởng đến đạo đức, nếp sống văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Bị cáo biết được hành vi chứa mại dâm là vi phạm pháp luật, thế nhưng chỉ vì mong muốn có được lợi nhuận nên đã tổ chức chứa mại dâm để thu lợi bất chính. Vì

vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi do bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời ngày 20 tháng 6 năm 2017 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 41/2017/QH14 hướng dẫn thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Theo đó khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”* là quy định có lợi so với Điều 254 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy do chính sách nhân đạo của nhà nước, cần thực hiện các quy định có lợi cho bị cáo theo khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 nên áp dụng khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo H là phù hợp.

[5] Về nhân thân của bị cáo: Trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có xem xét đến nhân thân của bị cáo, xét thấy nhân thân bị cáo như sau:

Tiền sự:

- Ngày 26/11/2010 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng tiếp viên, nhân viên làm việc tại cơ sở lưu trú mà không ký kết hợp đồng lao động, mức phạt 4.000.000 đồng. H chỉ nộp 1.000.000 đồng vào ngày 20/12/2010.

- Ngày 07/3/2014 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng việc mua, bán dâm và các hoạt động tình dục khác làm phương thức kinh doanh, mức phạt 25.300.000 đồng. H chỉ chấp hành 5.000.000 đồng vào ngày 07/8/2015.

Nhân thân:

- Ngày 30/12/2005: sử dụng tiếp viên không hợp đồng, bị Công an thành phố P phạt tiền 3.500.000 đồng.

Nhưng bị cáo không sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục hành vi chứa mại dâm. Do vậy, cần cho bị cáo hưởng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe giáo dục và phòng chống tội phạm chung.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P phát biểu quan điểm xử lý và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 327, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Đinh Thị H từ 15 đến 18 tháng tù về tội “*Chứa mại dâm*” là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 02 bao cao su đã qua sử dụng, được niêm phong trong mỗi phong bì có chữ ký của Đinh Thị H, Lê Thị Ngọc C, Nguyễn Thị Kim D, Lê Quang T là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệp Oppo K829, Imel: 355684042288037, gắn 01 sim thu giữ của bị cáo H là công cụ bị cáo liên lạc để gọi gái bán dâm tới quán thực hiện hành vi mua bán dâm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Đinh Thị H phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 327, khoản 3 Điều 7, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị H 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt giam thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/12/2017 đến ngày 15/12/2017.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 02 bao cao su đã qua sử dụng, được niêm phong trong mỗi phong bì có chữ ký của Đinh Thị H, Lê Thị Ngọc C, Nguyễn Thị Kim D, Lê Quang T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệp Oppo K829, Imel: 355684042288037, gắn 01 sim.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đinh Thị H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/6/2018).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an tp. Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thị hành án tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Yến Linh